

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2022/HS-ST
Ngày: 23-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Công Ny.
- Bà Hồ Thị Kim Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 901/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày xxx tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số xxxx đường T1, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Tổ x, khu vực x, phường B, quận C1, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (sống) và Bành Kim Tr (chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 02 lần, ngày 21-8-2014 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 22-12-2014; ngày 22-12-2016 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 28-02-2021; tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01-6-2022,

hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Bà Hà Thị Minh C. Địa chỉ: Số xxx đường H1, phường A1, quận N1, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phan Văn H. Địa chỉ: Số xxx đường N2, phường A1, quận N1, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Trần Văn N. Địa chỉ: Số xxxx đường T1, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 28-5-2022 bà Hà Thị Minh C đang ở nhà tại địa chỉ số xxx đường H1, phường A1, quận N1. Lúc này Trần Văn T giấu dao trong người đang đi tìm người có tài sản để chiếm đoạt, khi đến trước nhà của bà C thì T đến giả vờ hỏi đường, lúc đang hỏi đường thì cửa rào vẫn khóa, bà C chỉ đường cho T xong thì đi vào trong nhà, một lúc sau T đột nhập vào nhà bà C trên tay có cầm sẵn hung khí là 01 cây dao, khi đó bà C có để 01 điện thoại Iphone 12 Pro trên bàn, thấy T cầm dao nên bà C hoảng sợ và tri hô lên “cướp” rồi chạy vào phòng khóa trái cửa lại, T chiếm đoạt điện thoại của bà C và tẩu thoát. Ngày 31-5-2022 bà C đến Công an phường An Bình trình báo sự việc.

Qua công tác rà soát đối tượng nghi vấn trên địa bàn, Công an phường đã mời Trần Văn T làm việc. Tại Cơ quan Công an T thừa nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại của bà Hà Thị Minh C vào ngày 28-5-2022.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại Iphone 12 Pro (do ông Phan Văn H nộp).

- 01 cây dao dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bén, rộng 1,5 cm, mũi dao nhọn kèm vỏ dao bằng giấy có băng keo trong bên ngoài, 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm (do ông Trần Văn N cha của bị cáo T giao nộp).

- 01 cái quần sọt màu vàng, 01 đôi dép màu đen, 01 nón vải rỗng ri trắng xanh, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Seiko Premier, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Masstel (do Trần Văn T giao nộp).

Tại Kết luận định giá số 996/KL- HĐĐG ngày 10-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro chất lượng còn lại 80%, giá trị còn lại là 20.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn T khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo nảy sinh ý định dùng dao đe dọa người khác để chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 09 giờ ngày 28-5-2022 T mang theo 01 cây dao dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bén, rộng 1,5 cm, mũi dao nhọn, có dùng giấy tập, băng keo làm vỏ bọc dao rồi tìm người có tài sản để chiếm đoạt, T đi bộ từ nhà tại khu vực x, phường B, quận C1 đến đường H1, phường A1, quận N1 khi đến trước nhà số xxx đường H1, phường A T giả vờ hỏi đường bà C, lúc này T thấy bà C có tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khoảng 05 phút sau, T quay lại đột nhập vào bên trong nhà bà C dùng dao đe dọa làm bà C hoảng sợ rồi chiếm đoạt điện thoại di động của bà C. Sau khi lấy được điện thoại T đem bán cho ông Phan Văn H chủ cửa hàng mua bán điện thoại Thanh H, địa chỉ số: x đường N2, phường A1, quận N, số tiền 5.500.000 đồng. T sử dụng tiền này để mua ma túy sử dụng.

Đối với ông Phan Văn H khi mua chiếc điện thoại Iphone 12 Pro từ bị cáo T, ông H Không biết tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra, ông H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Ninh Kiều. Do đó, chưa đủ cơ sở xử lý ông H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hà Thị Minh C 01 điện thoại Iphone 12 Pro, bà C đã nhận xong tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Văn H yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 5.500.000 đồng, tiền mua điện thoại từ bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường (chưa bồi thường).

Cáo trạng số 140/CT-VKSNK ngày 24-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp tài sản”, xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

+ Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Văn H số tiền 5.500.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bén, rộng 1,5 cm, mũi dao nhọn kèm vỏ dao bằng giấy có băng keo trong bên ngoài; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm; 01 nón vải rỗng ri trắng xanh; 01 cái quần sọt màu vàng; 01 đôi dép màu đen.

+ Tiếp tục tạm giữ lại: 01 đồng hồ đeo tay hiệu Seiko Premier; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về xã hội để đi làm lo cho cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo nảy sinh ý định dùng dao đe dọa người khác để chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 28-5-2022 bị cáo mang theo 01 cây dao dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bén, rộng 1,5 cm, mũi dao nhọn, có dùng giấy tập, băng keo làm vỏ bọc dao rồi tìm người có tài sản để chiếm đoạt, bị cáo đi bộ từ nhà tại khu vực x, phường B, quận C1 đến đường H1, phường A, quận N khi đến trước nhà số xxx đường H1, phường A bị cáo giả vờ hỏi đường bà C, lúc này bị cáo thấy bà C có tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khoảng 05 phút sau, bị cáo quay lại đột nhập vào bên trong nhà bà C dùng dao đe dọa làm bà C hoảng sợ rồi chiếm đoạt điện thoại di động của bà C. Sau khi lấy được điện thoại, bị cáo đem bán cho ông Phan Văn H số tiền 5.500.000 đồng, bị cáo sử dụng tiền này để mua ma túy sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 996/KL-HĐĐG ngày 10-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro chất lượng còn lại 80%, giá trị còn lại là 20.400.000 đồng.

Bị cáo có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội Cướp tài sản chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 BLHS 2015 mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 BLHS 2015. Ngoài ra, bị cáo còn dùng dao là hung khí nguy hiểm đe dọa làm bà C hoảng sợ bỏ chạy để chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” và “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 BLHS

2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi dùng dao đe dọa để cướp điện thoại di động của bà C mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao đe dọa để cướp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân và mua ma túy sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện tính xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản. Sau khi chấp hành án xong, trở về địa phương bị cáo không tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt mà lại tiếp tục cướp tài sản của người khác. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo sống phải biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với T bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Đối với ông Phan Văn H, khi mua điện thoại Iphone 12 Pro từ bị cáo T, ông H không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Hà Thị Minh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

+ Ông Phan Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý trả lại cho ông H số tiền 5.500.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Hà Thị Minh C 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro nên không đặt ra xem xét.

+ Đối với 01 cây dao dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bén, rộng 1,5 cm, mũi dao nhọn kèm vỏ dao bằng giấy có băng keo trong bên ngoài; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm; 01 nón vải rỗng ri trắng xanh; 01 cái quần sọt màu vàng; 01 đôi dép màu

đen đây là những tài sản cá nhân của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 đồng hồ đeo tay hiệu Seiko Premier; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-6-2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

+ Bà Hà Thị Minh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

+ Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Văn H số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài khoảng 20 cm, lưỡi dao bén, rộng 1,5 cm, mũi dao nhọn kèm vỏ dao bằng giấy có băng keo trong bên ngoài; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đậm; 01 nón vải rỗng ri trắng xanh; 01 cái quần sọt màu vàng; 01 đôi dép màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo T: 01 đồng hồ đeo tay hiệu Seiko Premier; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel nhưng tạm giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24-10-2022).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 275.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng